TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **292** /2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Ông Lý Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hương **-** Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 08 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Phan Chí D - sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Số E phố Đ, phường H, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: P - N4D Khu đô thị T, phường N, quận T, Hà Nội; Nơi ở trước khi bị bắt: P C6 G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Chí T (c) và bà Hoàng Thị T1; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000****** do Công an quận Đ lập ngày 05/6/2024 thì bị cáo có nhân thân như sau:

+ Ngày 06/3/1997 Công an quận H xử phạt hành chính về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Ngày 24/8/2002 Công an quận H xử phạt hành chính về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Ngày 14/4/2004 đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại TT 06. Tháng 4/2006 về địa phương;

+ Tại bản án số 111/2023/HSST ngày 18/7/2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023; Hiện, Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S - Bộ Công an (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/5/20216, tại khu vực đầu ngõ A phố Chợ K, phường T, quận Đ, Hà Nội. Tổ công tác của Công an phường T đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Vũ Thu V (sinh năm 1993; Trú tại Số E khu tập thể K phường V, quận B, Hà Nội) điều khiển xe mô tô Piaggio LX 125, biển kiểm soát 30Z6-7792 chở sau là Nguyễn Kiều T2 (sinh năm 1993; Trú tại số E tổ B đường Đ, phường Ô, quận Đ, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của T2 01 gói nhỏ bọc nilon màu trắng, bên trong có 03 gói nhỏ bọc giấy (loại giấy đầu lọc thuốc lá) có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 3745/KLGĐ-PC45 ngày 29/6/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong 03 gói *(thu giữ của Nguyễn Kiều T2),* có trọng lượng 0,524 gam, là bột Heroine."

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Kiều T2 và Vũ Thu V khai nhận như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/5/2016, T2 điều khiển xe mô tô tô nhãn hiệu Piaggio LX 125, biển kiểm soát 30Z6-7792 từ nhà đến nhà Phan Chí D (sinh năm 1985; trú tại số E phố Đ, phường H, quận H, Hà Nội) tại P - N4D khu đô thị T, phường N, quận T, Hà Nội để thăm D do D bị bệnh lao vừa đi viện về. Đến nơi, T2 gặp Vũ Thu V đang ở nhà D. Tại đây, D nói với T2 do bị bệnh, đau không thở được nên D nhờ T2 hỏi xem, biết ở đâu bán ma túy Heroine không, thì mua hộ cho D để sử dụng cho đỡ đau. T2 đồng ý và dùng điện thoại Black Berry màu đen lắp sim số 01********* của D gọi điện cho một người tên N (số điện thoại 0*********) để hỏi mua ma túy và được N cho số điện thoại 0********* của một người tên H để mua ma túy. T2 dùng điện thoại Black Berry màu đen lắp sim số 01********* của D gọi điện cho H hỏi mua ma túy. H hẹn đến đầu ngõ A phố Chợ K để giao dịch mua ma túy. Sau đó, D đưa cho V số tiền 200.000 đồng (02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) để V và T2 đi mua ma túy cho D. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio LX 125, biển kiểm soát 30Z6-7792 chở T2 đến đầu ngõ A phố Chợ K. Tại đây, V đưa cho T2 số tiền 200.000 đồng để T2 mua ma túy cho D. T2 dùng điện thoại Black Berry màu đen lắp sim số 01********* của D gọi điện cho H. Khoảng 05 phút sau H đến và đưa cho T2 01 gói nhỏ bọc nilon màu trắng, bên trong có 03 gói nhỏ bọc giấy (loại giấy đầu lọc thuốc lá) có chứa chất bột màu trắng, T2 cầm trong lòng bàn tay phải và hỏi H tiền thì H trả lời chỗ N nên không lấy tiền, lần sau mua tiếp thì H lấy tiền. Khi, V và T2 ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Piaggio LX 125, biển kiểm soát 30Z6-7792 thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện, thu giữ ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện tín các số điện thoại 01*********, 0********* và 0*********. Tại báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của số điện thoại 01658893418 do nhà mạng cung cấp, xác định số thuê bao 01********* là thuê bao trả trước chưa đăng ký thông tin. Kết quả cuộc gọi như sau:

- Số điện thoại 01********* gọi cho số điện thoại 0********* lúc 18 giờ 43 phút ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà A Khu dãn dân T, N, T, Hà Nội.

- Số điện thoại 01********* gọi cho số điện thoại 0********* lúc 18 giờ 48 phút ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà A Khu dãn dân T, N, T, Hà Nội.

- Số điện thoại 0********* gọi cho số điện thoại 01********* lúc 18 giờ 49 phút ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà A Khu dãn dân T, N, T, Hà Nội.

- Số điện thoại 01********* gọi cho số điện thoại 0********* lúc 18 giờ 48 phút 16 giây ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà A Khu dãn dân T, N, T, Hà Nội.

- Số điện thoại 01********* gọi cho số điện thoại 0********* lúc 20 giờ 10 phút 29 giây ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà số F ngõ H- K, Đ, Hà Nội.

- Số điện thoại 01********* gọi cho số điện thoại 0********* lúc 20 giờ 31 phút 16 giây ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà số F ngõ H- K, Đ, Hà Nội.

- Số điện thoại 01********* gọi cho số điện thoại 0********* lúc 20 giờ 39 phút 01 giây ngày 13/5/2016, cột sóng thể hiện tại khu vực nhà số H ngõ C K, Đ, Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng qua ảnh, kết quả: Nguyễn Kiều T2 và Vũ Thu V nhận dạng được Phan Chí D là người đưa tiền nhờ T2 và V đi mua ma túy để D sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Kiều T2 và Vũ Thu V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Chí D không khai nhận hành vi phạm tội của mình và có thái độ không hợp tác. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng D vắng mặt tại nơi cư trú, do đó ngày 04/7/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Phan Chí D. Đồng thời, ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Phan Chí D.

Ngày 05/7/2017 Cơ quan điều tra bắt được Phan Chí D tại P N4D Khu đô thị T, phường N, quận T, Hà Nội. Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Phan Chí D.

Ngày 20/7/2017 V1 kiểm sát nhân dân quận Đ ra Quyến định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 05/QĐ-VKS cho Cơ quan điều tra để nhập vụ án. Ngày 25/7/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định nhập vụ án hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Phan Chí D không khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do tình trạng sức khỏe của Phan Chí D yếu, nên ngày 19/01/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can Phan Chí D. Ngày 25/01/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phan Chí D.

Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã xét xử, tuyên phạt Nguyễn Kiều T2 mức án: 20 tháng 25 ngày tù; đối với Vũ Thu V mức án 20 tháng 25 ngày tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luận Hình sự.

Ngày 16/3/2023, Phan Chí D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 18/7/2023, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã xét xử và tuyên phạt Phan Chí D 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện, bị can Phan Chí D đang chấp hành án tại trại giam S - Bộ Công an.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 1090/QĐ-CSMT và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 1091/QĐ-CQĐT đối với Phan Chí D.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vũ Thu V và Nguyễn Kiều T2 đến để làm việc nhưng Vũ Thu V vắng mặt nơi cư trú. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Kiều T2 vẫn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hiện nay, T2 đã có gia đình nên T2 từ chối đối chất với Phan Chí D vì không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai nhưng Phan Chí D vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được như: Lời khai của Nguyễn Kiều T2, Vũ Thu V; kết quả thu giữ điện tín; báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thuê bao do nhà mạng cung cấp; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định Phan Chí D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người tên N và H, là người giới thiệu và bán ma túy cho Nguyễn Kiều T2, Vũ Thu V. Tại Cơ quan điều tra, T2 khai người đàn ông tên N là do trang quen biết ngoài xã hội nên không biết thông tin gì về N, chỉ biết N dùng số điện thoại 0*********, T2 cũng chỉ mới biết người đàn ông tên H dùng số điện thoại 0********* là qua Nam giới thiệu. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín, xác minh đối với 02 số điện thoại 0********* và 0*********. Kết quả thể

hiện, số điện thoại 0********* và 0********* chưa đăng ký thông tin nên không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Vật chứng vụ án: Ngoài ra gói ma túy thu giữ của T2, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T2: 01 xe mô tô Piaggio LX 125, biển kiểm soát 30Z6-7792, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0*********, 01 điện thoại Black Berry màu đen lắp sim số 01*********, 01 túi xách da mùa đen và số tiền 1.400.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô Piaggio LX 125, biển kiểm soát 30Z6-7792 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tuấn H1 (sinh năm 1983; trú tại xóm D, phường V, quận Đ, Hà Nội) nên ngày 21/7/2016 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh H1.

Đối với gói ma túy, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng lắp sim số 0*********, 01 điện thoại Black Berry màu đen lắp sim số 01*********, 01 túi xách da màu đen và số tiền 1.400.000 đồng đã được xử lý, giải quyết bằng bản án số 35/2018/HSST ngày 07/02/2028 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Tại bản cáo trạng số 236/CT-VKSĐĐ ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố bị cáo Phan Chí D về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Chí D từ từ 16 đến 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tổng hợp với hình phạt 26 tháng tù của bản án số 111/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là từ 42 đến 46 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý tang vật: Đã được giải quyết tại bản án số 35/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phan Chí D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Kiều T2, bị cáo Vũ Thanh V2 và các tài liệu vật chứng thu giữ được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 13/5/2016, tại P – N4D Khu đô thị T, phường N, quận T, Hà Nội. Phan Chí D đã đưa cho Nguyễn Kiều T2 và Vũ Thu V 01 chiếc điện thoại Black Berry màu đen lắp sim số 01********* và số tiền 200.000 đồng để nhờ T2 và V liên lạc và đi mua hộ ma túy Heroine về để sử dụng. T2 và V đi đến khu vực đầu ngõ A phố Chợ K, phường K, quận Đ, Hà Nội mua được 0,524 gam Heroine của một người tên H. Sau khi mua được ma túy, T2 và V mang về cho D thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện, thu giữ. Hành vi của bị cáo Phan Chí D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Nhân thân của bị cáo Phan Chí D có 03 tiền sự (đã được xóa). Ngoài ra hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 26 tháng tù của bản án số 111/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Hành vi phạm tội lần này xảy ra trước nhưng bị đưa ra xét xử sau nên không được coi là tái phạm. Ngoài ra cần phải áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo bị bệnh hiểm nghèo. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án 35/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Chí D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Phan Chí D 20** (hai mươi) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **26** (hai mươi sáu) tháng tù của bản án số 111/2023/HSST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 46 (bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án 35/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Bị cáo phải chịu 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN CÔNG HÁCH